TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 44 /2019/QĐST – HNGĐ	*N, ngày 03 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 397 và Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phan Tấn T, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Hữu U, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị Phan Tấn T và anh Nguyễn Hữu U thỏa thuận thuận tình ly hôn với lý do vợ chồng chung sống luôn mâu thuẫn, bất hòa, không tin tưởng nhau, sống không hạnh phúc.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, được chấp nhận theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về việc nuôi dưỡng con: Các đương sự có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 31/3/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo P, sinh ngày 26/8/2014. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Bảo P và cháu Bảo T theo nguyện vọng của cháu Bảo T cho chị T nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh U đóng góp tiền nuôi con. Thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi của mẹ và con được Tòa chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về lệ phí: Căn cứ theo Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 và danh mục lệ phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận theo thỏa thuận của các đương sự. Anh Nguyễn Hữu U nhận nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Tấn T và anh Nguyễn Hữu U thỏa thuận thuận tình ly hôn; Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (03/10/2019) .

- Về việc nuôi dưỡng con: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 31/3/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo P, sinh ngày 26/8/2014 cho chị Phan Tấn T nuôi dưỡng cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động. Chị T không yêu cầu anh U đóng góp tiền nuôi con. Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

2.Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu U nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Anh U được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí sang lệ phí theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2016/0000422 ngày 06/9/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Những người yêu cầu
-VKSND;THADS (huyện)
- UBND thị trấn P, huyện N, Kon Tum.
(nơi đăng ký kết hôn).
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo